

Số: 495/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày 28 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng ĐT.377
quy hoạch mới, đoạn từ điểm giao với ĐT.377B đến điểm giao
với ĐT.383 (khoảng Km11+200 đến Km13+800)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm
2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP
ngày 03 tháng 3 năm 2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP
ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 474/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5
năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hưng Yên; phương án sử dụng nguồn tăng thu ngân
sách cấp tỉnh năm 2023;*

*Thực hiện Kết luận số 808-KL/TU ngày 22 tháng 10 năm 2024 tại Hội nghị
lần thứ 33 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về chủ
trương đầu tư dự án xây dựng ĐT.377 quy hoạch mới, đoạn từ điểm giao với
ĐT.377B đến điểm giao với ĐT.383 (khoảng Km11+200 đến Km13+800), huyện
Khoái Châu;*

*Xét Tờ trình số 121/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng ĐT.377 quy hoạch mới,
đoạn từ điểm giao với ĐT.377B đến điểm giao với ĐT.383 (khoảng Km11+200 đến
Km13+800); Báo cáo thẩm tra số 794/BC-KTNS ngày 27 tháng 10 năm 2024 của
Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu
quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng ĐT.377 quy hoạch mới, đoạn từ điểm giao với ĐT.377B đến điểm giao với ĐT.383 (khoảng Km11+200 đến Km13+800) huyện Khoái Châu.

1. Tên dự án: xây dựng ĐT.377 quy hoạch mới, đoạn từ điểm giao với ĐT.377B đến điểm giao với ĐT.383 (khoảng Km11+200 đến Km13+800).

2. Nhóm dự án: dự án nhóm B.

3. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.

4. Cấp Quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

5. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Khoái Châu.

6. Địa điểm xây dựng: huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 365.000 triệu đồng (trong đó: chi phí GPMB là 84.058 triệu đồng; chi phí xây dựng: 217.927 triệu đồng; chi phí quản lý, tư vấn và chi phí khác là 13.370 triệu đồng; chi phí dự phòng là 49.645 triệu đồng).

8. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh 280.907 triệu đồng; ngân sách huyện Khoái Châu đầu tư phần còn lại.

9. Thời gian thực hiện dự án: năm 2024-2027.

10. Hình thức đầu tư của dự án: xây dựng mới.

11. Mục tiêu, quy mô dự án

11.1. Mục tiêu đầu tư: đầu tư xây dựng tuyến đường nhằm đảm bảo giao thông đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân, tăng cường kết nối giữa các trục giao thông quan trọng của địa phương, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông của huyện theo quy hoạch được duyệt, đồng thời tạo thuận lợi trong việc thu hút đầu tư trên địa bàn huyện Khoái Châu góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương và của tỉnh.

11.2. Quy mô đầu tư

a) Bình đồ tuyến: điểm đầu tuyến (khoảng Km11+200) giao với ĐT.377B thuộc địa phận xã Ông Đình; điểm cuối tuyến (khoảng Km13+800) giao với ĐT.383 thuộc địa phận thị trấn Khoái Châu. Chiều dài tuyến khoảng 2.600 m.

b) Trắc dọc tuyến: trên cơ sở các điểm khống chế đầu tuyến, cuối tuyến, thiết kế tuân thủ theo tiêu chuẩn hiện hành, cao độ đường đồ thiết kế phù hợp với các công trình hiện trạng, đảm bảo chiều dày kết cấu và độ êm thuận trên toàn tuyến.

c) Trắc ngang tuyến

- Chiều rộng mặt đường $B_m = 2 \times 10,5 \text{ m} = 21,0 \text{ m}$;

- Chiều rộng dải phân cách giữa $B_{dpcg} = 9,0 \text{ m}$

- Chiều rộng vỉa hè $B_{vh} = 2 \times 3,0 \text{ m} = 6,0 \text{ m}$;

- Chiều rộng nền đường $B_n = 36,0 \text{ m}$.

* Quy mô giải phóng mặt bằng theo quy hoạch rộng 40m.

d) Kết cấu mặt đường: mặt đường bê tông nhựa chặt, cấp cao A1.

đ) Hệ thống thoát nước, kè gia cố: xây dựng hệ thống thoát nước và kênh mương hoàn trả đảm bảo theo hiện trạng, phù hợp với quy hoạch và quy mô cấp đường; thiết kế kè gia cố mái taluy đảm bảo ổn định nền đường tại những vị trí xung yếu.

e) Hệ thống chiếu sáng, dải phân cách giữa, vỉa hè, cây xanh: xây dựng hệ thống chiếu sáng, dải phân cách giữa, vỉa hè, cây xanh đồng bộ, phù hợp với quy hoạch và cảnh quan khu vực.

g) Hệ thống an toàn giao thông: theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; chỉ đạo lập, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư của dự án để quyết định phê duyệt dự án theo đúng quy định, bảo đảm phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng và các quy hoạch chuyên ngành có liên quan; phù hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của cấp huyện nơi triển khai dự án. Rà soát kỹ lưỡng hiện trạng để thực hiện đầu tư tránh lãng phí. Xác định rõ quy mô dự án, suất đầu tư, tổng mức đầu tư đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng, hiệu quả, an toàn xây dựng. Lựa chọn phương án thiết kế kỹ thuật tối ưu để tổ chức thực hiện hiệu quả dự án. Cân đối bố trí đủ nguồn vốn đầu tư công trung hạn cấp tỉnh và đối ứng của huyện Khoái Châu trên cơ sở tổng mức đầu tư để hoàn thành dự án theo thời gian quy định đối với dự án nhóm B.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, Kỳ họp thứ Hai mươi hai nhất trí thông qua ngày 28 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. / *Quản*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Công TTĐT đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV^M.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn